

Số: 16/TB-QLTTCT

Cần Thơ, ngày 19 tháng 3 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc mời chào phí thẩm định giá tài sản thanh lý
của Cục Quản lý thị trường thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định 282/QĐ-QLTTCT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Cục Quản lý thị trường thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt danh mục tài sản thanh lý năm 2023 của Cục Quản lý thị trường thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Biên bản số 61/BB-QLTTCT ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Cục Quản lý thị trường thành phố Cần Thơ về việc Họp Hội đồng thanh lý tài sản công của Cục Quản lý thị trường thành phố Cần Thơ.

Cục Quản lý thị trường thành phố Cần Thơ mời Quý Công ty hoạt động trong lĩnh vực thẩm định giá có đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định của Bộ Tài chính quan tâm tham gia chào phí thẩm định giá tài sản thanh lý của Cục Quản lý thị trường thành phố Cần Thơ theo Phụ lục (đính kèm) và gửi bảng báo phí thẩm định giá bản gốc về phòng Tổ chức - Hành chính, Cục Quản lý thị trường thành phố Cần Thơ, địa chỉ: Số 8 - 10, đường Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ **chậm nhất đến 17 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 3 năm 2024.**

Trên đây là Thông báo mời chào phí thẩm định giá tài sản thanh lý của Cục Quản lý thị trường thành phố Cần Thơ./.

Nơi nhận:

- Các nhà cung cấp dịch vụ;
- LĐ Cục;
- Phòng, Đội QLTT;
- Lưu: VT, TCHC (BT, 02)



CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Hùng Em

Đơn vị: Cục Quản lý thị trường thành phố Cần Thơ.

BẢNG TỔNG HỢP TÌNH TRẠNG HƯ HỎNG CỦA TRANG THIẾT BỊ
(Kèm theo Thông báo số 16/TB-QLTTCT ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Cục Quản lý thị trường thành phố Cần Thơ)

TT	Tên, đặc điểm, ký hiệu tài sản	Mã tài sản	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá	GTCL theo Sổ sách kế toán	Tình trạng hư hỏng	Ghi chú
I. Máy vi tính để bàn									
1	Bộ máy vi tính để bàn hiệu DELL	016104015000-60101-1878831	2018	Bộ	1	13.900.000	0	Hư main, CPU	Phòng Tổ chức - Hành chính của Nghiệp vụ chuyển về
2	Bộ máy vi tính HP	016104015000-60101-1878642	2017	Bộ	1	10.000.000	0	Hư Ram, nguồn, main	Phòng Tổ chức - Hành chính của Nghiệp vụ chuyển về
3	Bộ máy vi tính để bàn hiệu HP	016104015000-60101-1878626	2016	Bộ	1	11.150.000	0	Hư nguồn, main, quạt CPU	Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp
4	Máy vi tính để bàn hiệu HP	016104015000-60101-1884210	2017	Bộ	1	9.390.000	0	Hư main, CPU, nguồn	Đội QLTT số 2
5	Máy vi tính để bàn hiệu HP	016104015000-60101-1885314	2017	Bộ	1	9.390.000	0	Hư main, Ram, nguồn	Đội QLTT số 3
6	Bộ máy vi tính HP	016104015000-60101-1878782	2017	Bộ	1	10.000.000	0	Hư main, CPU	Đội QLTT số 3
7	Bộ máy vi tính (IntelcoreI3)	016104015000-60101-1878816	2014	Bộ	1	11.020.000	0	Hư CPU, nguồn, quạt, ram, main	Đội QLTT số 4
8	Máy vi tính để bàn hiệu HP	016104015000-60101-1885361	2017	Bộ	1	9.390.000	0	Hư CPU, nguồn, main	Đội QLTT số 5
Cộng nhóm					8	84.240.000	0		
II. Máy điều hòa									
1	Máy điều hòa hiệu Panasonic - 1HP	016104015000-60112-1882418	2010	Bộ	1	5.500.000	0	Máy không có nguồn hư board dàn nóng và dàn lạnh	Phòng họp Cục

TT	Tên, đặc điểm, ký hiệu tài sản	Mã tài sản	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá	GTCL theo Sổ sách kế toán	Tình trạng hư hỏng	Ghi chú
2	Máy điều hòa Panasonic 1.5 HP 2 cục	016104015000-60112-1882401	2006	Bộ	1	7.650.000	0	Máy không còn gas, xì dàn nóng không thể hoàn xì được do máy quá cũ	Phòng Thanh tra - Pháp chế
3	Máy điều hòa Panasonic 1.5 HP 2 cục	016104015000-60112-1882411	2006	Bộ	1	7.650.000	0	Máy không hoạt động hư máy nén và không còn gas	Đội Quản lý thị trường số 4
4	Điều hòa nhiệt độ Mitsubishi-13VD	016104015000-60112-1882390	2010	Bộ	1	13.190.000	0	Máy nén tuốt bom không hoạt động được, xì gas	Đội Quản lý thị trường số 4
5	Máy điều hòa 2 cục	016104015000-60112-1882398	2003	Bộ	1	8.000.000	0	Hư máy nén, máy không còn hoạt động được	Đội Quản lý thị trường số 5
Cộng nhóm					5				
III. Máy Photocopy									
1	Máy photocopy hiệu TOSHIBA e855	016104015000-60108-1882338	2014	Chiếc	1	56.000.000	0	Máy hiện không sử dụng được do hư nặng, quá cũ và không có linh kiện thay thế	Đội QLTT số 3
Cộng nhóm					1	56.000.000	0		
I. Máy in									
1	Máy in Laser Canon 3300	261	2014	Chiếc	1	4.300.000	-	Hư broad, dây cáp hộp quang	Phòng Tổ chức - Hành chính
2	Máy in laser Canon 2900	517	2017	Chiếc	1	2.750.000	-	Hư broad, bộ sấy, nhông	Đội QLTT số 1
3	Máy in Canon Laser LPB 2900	520	2017	Chiếc	1	2.750.000	-	Hư broad, cap, bộ sấy	Đội QLTT số 2
4	Máy in Laser Canon 2900	520	2017	Chiếc	1	2.750.000	-	Hư broad, bẻ nhông, bộ sấy	Đội QLTT số 2
5	Máy in LASER Canon 2900	311	2014	Chiếc	1	2.980.000	-	Hư bộ sấy, đứt dây cáp, hộp quang	Đội QLTT số 3
6	Máy in Canon LBP 2900	180	2015	Chiếc	1	3.300.000	-	Hư main, hư nhông, cảm biến giấy, gãy nhông	Đội QLTT số 3

TT	Tên, đặc điểm, ký hiệu tài sản	Mã tài sản	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá	GTCL theo Sổ sách kế toán	Tình trạng hư hỏng	Ghi chú
7	Máy in Canon 2900	330	2009	Chiếc	1	2.900.000	-	Hư main, bộ sấy, đứt dây cap	Đội QLTT số 3
8	Máy in Canon LBP 2900	166	2015	Chiếc	1	3.300.000	-	Hư main, bộ sấy, đứt dây cap	Đội QLTT số 4
9	Máy in Laser Canon 2900	228	2010	Chiếc	1	2.750.000	-	Hư main, bộ sấy, đứt cap main	Đội QLTT số 4
10	Máy in Canon Laser LPB 2900	194	2015	Chiếc	1	3.300.000	-	Hư main, nguồn, bộ sấy	Đội QLTT số 5
11	Máy in Laser Canon 2900	439	2016	Chiếc	1	2.950.000	-	Hư nguồn, main, bộ sấy, gãy nhông, bộ quang	Đội QLTT số 5
Cộng nhóm					11	34.030.000	-		
Máy Fax									
1	Máy FAX hiệu Panasonic	128	2014	Chiếc	1	2.900.000	-	Hư main	Phòng TC-HC
Cộng nhóm					1	2.900.000			



Đơn vị: Cục Quản lý thị trường thành phố Cần Thơ.



BẢNG TỔNG HỢP TÌNH TRẠNG HƯ HỎNG CỦA THIẾT BỊ, NỘI THẤT VĂN PHÒNG

(Kèm theo Thông báo số 16/TB-QLTTCT ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Cục Quản lý thị trường thành phố Cần Thơ)

TT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Mã CCDC	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng	Nguyên giá	Lý do thanh lý	Ghi chú
I. Điện thoại bàn									
1	Điện thoại bàn	583	2018	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Không có tín hiệu)	300.000	Hỏng	Cục trưởng
Cộng nhóm					1		300.000		
II. Bàn									
1	Bàn làm việc gỗ	232	2002	Chiếc	1	Hỏng không còn sử dụng được (Bàn bị mối mọt, mục chân)	500.000	Hỏng	Phòng Tổ chức - Hành chính
2	Bàn để máy vi tính 1m2	305	2015	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Bàn bị bể học tủ, gãy chân bàn)	1.150.000	Hỏng	Phòng Tổ chức - Hành chính
3	Bàn làm việc 1m2	108	2012	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Mặt bàn bị mục, sứt mẻ nhiều chỗ)	900.000	Hỏng	Phòng Phó Cục trưởng Chiến
4	Bàn để máy vi tính 1m2	358	2006	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Bàn bị gãy chân, mục, mặt bàn bị bong tróc, ngăn kéo bị hư)	650.000	Hỏng	Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp
5	Bàn để máy vi tính 1m2	358	2006	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Bàn bị gãy chân, mục, mặt bàn bị bong tróc, ngăn kéo bị hư)	650.000	Hỏng	Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp
6	Bàn làm việc 1m2	218	2011	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Bàn bị mục, gãy chân)	900.000	Hỏng	Đội QLTT số 3
7	Bàn làm việc 1m2	218	2011	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Bàn bị mục, gãy chân)	900.000	Hỏng	Đội QLTT số 3



TT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Mã CCDC	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng	Nguyên giá	Lý do thanh lý	Ghi chú
8	Bàn làm việc	189	2012	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Bàn bị mục, gãy chân)	850.000	Hỏng	Đội QLTT số 3
9	Bàn kiếng làm việc 1,2m	463	2017	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Bàn đã mục, bị gãy chân)	1.300.000	Hỏng	Đội QLTT số 3
10	Bàn để máy vi tính 1m4	132	2010	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Do bàn bị xệ cửa, bàn lề hư, mục)	1.050.000	Hỏng	Đội QLTT số 4
11	Bàn làm việc 1m4	158	2010	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Do bàn bị gãy chân, bàn lề hư)	1.050.000	Hỏng	Đội QLTT số 4
12	Bàn làm việc 1m4	158	2010	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Do mặt bàn bị mục, trầy xước nhiều chỗ)	1.050.000	Hỏng	Đội QLTT số 4
13	Bàn vi tính 1m2	170	2010	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Do bàn bị gãy chân, bàn lề hư)	800.000	Hỏng	Đội QLTT số 4
14	Bàn vi tính 1m2	343	2012	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Do bàn bị gãy chân)	850.000	Hỏng	Đội QLTT số 4
15	Bàn làm việc 1m2	460	2017	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Do chân bàn bị gãy)	1.300.000	Hỏng	Đội QLTT số 4
16	Bàn làm việc 1m2	460	2017	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Do bị hư bàn lề học tủ, chân bàn bị mục)	1.300.000	Hỏng	Đội QLTT số 4
17	Bàn làm việc 1m2	464	2017	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Do bị gãy mặt bàn)	1.300.000	Hỏng	Đội QLTT số 4
Cộng nhóm					17		16.500.000		
III. Ghế									
1	Ghế họp Hội trường gỗ	111	2013	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Ghế bị gãy chân)	700.000	Hỏng	Hội trường

TT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Mã CCDC	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng	Nguyên giá	Lý do thanh lý	Ghi chú
2	Ghế xoay	478	2017	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Ghế bị gãy chân, rách nệm, hư lò xo)	950.000	Hỏng	Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp
3	Ghế nệm sắt	352	2013	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Chân ghế bị gãy, nệm bị rách)	300.000	Hỏng	Đội QLTT số 1
4	Ghế xếp G04	498	2017	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Ghế bị mục, gãy chân)	380.000	Hỏng	Đội QLTT số 3
5	Ghế xếp G04	498	2017	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Ghế bị mục, gãy chân)	380.000	Hỏng	Đội QLTT số 3
6	Ghế xếp G04	498	2017	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Ghế bị mục, gãy chân)	380.000	Hỏng	Đội QLTT số 3
7	Ghế xếp G04	498	2017	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Ghế bị mục, gãy chân)	380.000	Hỏng	Đội QLTT số 3
8	Ghế xoay	94	2011	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Do ghế bị hư, không tăng đưa lên xuống được)	1.200.000	Hỏng	Đội QLTT số 4
9	Ghế nệm sắt	227	2013	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Do chân ghế bị gãy)	300.000	Hỏng	Đội QLTT số 4
10	Ghế nệm sắt	227	2013	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Do ghế bị hư, nệm rách)	300.000	Hỏng	Đội QLTT số 4
11	Ghế nệm sắt	227	2013	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Do ghế bị lỏng ốc, vít)	300.000	Hỏng	Đội QLTT số 4
12	Ghế xoay	430	2016	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Do tay cầm nâng ghế lên xuống bị hỏng)	1.250.000	Hỏng	Đội QLTT số 4
13	Ghế xếp G04	499	2017	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Do ghế bị hư chân, nệm rách)	380.000	Hỏng	Đội QLTT số 4

TT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Mã CCDC	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng	Nguyên giá	Lý do thanh lý	Ghi chú
14	Ghế xếp G04	499	2017	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Do chân ghế bị gãy)	380.000	Hỏng	Đội QLTT số 4
15	Ghế xếp G04	499	2017	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Nệm rách, chân ghế bị rỉ sét)	380.000	Hỏng	Đội QLTT số 4
16	Ghế xếp G04	499	2017	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Do ghế bị lỏng ốc vít, chân ghế bị rỉ sét, mục chân)	380.000	Hỏng	Đội QLTT số 4
17	Ghế xếp G04	499	2017	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Do chân ghế bị hư, nệm rách)	380.000	Hỏng	Đội QLTT số 4
18	Ghế xếp G04	499	2017	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Do chân ghế bị hư, nệm rách)	380.000	Hỏng	Đội QLTT số 4
Cộng nhóm					18		9.100.000		

IV. Quạt

1	Quạt cây	441	2016	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Quạt bị cháy motor)	380.000	Hỏng	Kho cục
2	Quạt trần	326	1999	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Thân quạt bị mục, sét, không hoạt động được)	247.000	Hỏng	Đội QLTT số 3
3	Quạt trần	326	1999	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Thân quạt bị mục, sét, không hoạt động được)	247.000	Hỏng	Đội QLTT số 3
4	Quạt trần	326	1999	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Thân quạt bị mục, sét, không hoạt động được)	247.000	Hỏng	Đội QLTT số 3
5	Quạt trần	326	1999	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Thân quạt bị mục, sét, không hoạt động được)	247.000	Hỏng	Đội QLTT số 3

TT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Mã CCDC	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng	Nguyên giá	Lý do thanh lý	Ghi chú
6	Quạt trần	326	1999	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Thân quạt bị mục, sét, không hoạt động được)	247.000	Hỏng	Đội QLTT số 3
7	Quạt trần	326	1999	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Thân quạt bị mục, sét, không hoạt động được)	247.000	Hỏng	Đội QLTT số 3
Cộng nhóm					7		1.862.000		
V. Tủ									
1	Tủ gỗ kiếng	244	2002	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Do tủ bị gãy chân, bề kính, hư khóa)	800.000	Hỏng	Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp
2	Tủ sắt 6 cửa	177	2008	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Tủ bị sét mục, cánh cửa bị hỏng)	1.512.500	Hỏng	Đội QLTT Số 1
3	Tủ sắt 12 cửa	160	2009	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Tủ bị sét, mục)	3.200.000	Hỏng	Đội QLTT Số 1
4	Tủ sắt 12 cửa	346	2009	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Tủ bị sét, mục)	3.200.000	Hỏng	Đội QLTT Số 1
5	Tủ sắt 12 cửa	135	2009	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Tủ bị rỉ sét, mục nhiều chỗ)	3.200.000	Hỏng	Đội QLTT Số 2
6	Tủ hồ sơ 12 cửa	109	2012	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Tủ bị hư bản lề, thân tủ bị mục, rỉ sét)	2.900.000	Hỏng	Đội QLTT Số 3
7	Tủ hồ sơ 8 cửa	104	2009	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Thân tủ bị mục, rỉ sét, hư bản lề)	1.900.000	Hỏng	Đội QLTT Số 3
8	Tủ hồ sơ 984-3KT	116	2009	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Thân tủ bị mục, rỉ sét, hư bản lề)	3.200.000	Hỏng	Đội QLTT Số 3
9	Tủ hồ sơ 10 ngăn	445	2016	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Thân tủ bị mục, rỉ sét, hư bản lề)	2.400.000	Hỏng	Đội QLTT Số 3

TT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Mã CCDC	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng	Nguyên giá	Lý do thanh lý	Ghi chú
10	Tủ sắt 12 cửa	293	2009	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Do cánh cửa bị hư, không đóng được, rỉ sét)	3.200.000	Hỏng	Đội QLTT Số 4
11	Tủ sắt 8 cửa	285	2010	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Do cánh cửa bị hư, không đóng được, rỉ sét)	1.900.000	Hỏng	Đội QLTT Số 4
12	Tủ sắt 10 cửa	124	2012	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Do cánh cửa bị hư, không đóng được)	2.350.000	Hỏng	Đội QLTT Số 4
13	Tủ đựng tài liệu	279	2013	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Do cánh cửa bị hư, không đóng được)	2.950.000	Hỏng	Đội QLTT Số 4
14	Tủ hồ sơ 10 ngăn	443	2016	Chiếc	1	Hỏng, không còn sử dụng được (Do tủ bị rỉ sét, mục nát)	2.400.000	Hỏng	Đội QLTT Số 5
Cộng nhóm					14		35.112.500		